

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIS VIỆT NAM (KIS)
KIS VIET NAM SECURITIES CORPORATION
Tầng 3 và 11, Nguyễn Công Trứ Phường Nguyễn Thái Bình Q1, Tp HCM
Tel.: +84 83 914 8585. Fax: +84 83 821 6899

Số: 93.24/KIS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp.HCM, ngày 17 tháng 04 năm 2024.

CÔNG VĂN GIẢI TRÌNH

(Về biến động kết quả kinh doanh của Quý 1/2024 so với Quý 1/2023)

Kính gửi: Ủy Ban chứng khoán nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM (HOSE)
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)
Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam

Theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn về việc công bố thông tin trên TTCK, trường hợp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ công bố báo cáo so với báo cáo cùng kỳ năm trước có biến động từ 10% trở lên, công ty chứng khoán phải giải trình rõ nguyên nhân dẫn đến những biến động bất thường đó trong báo cáo tài chính quý.

Nay, công ty cổ phần chứng khoán KIS Việt Nam (gọi tắt là “công ty”) làm công văn giải trình về biến động kết quả kinh doanh của quý 1/2024 (kỳ báo cáo) so với quý 1/2023 như sau:

Chỉ tiêu	Quý năm này	Quý năm trước	Tăng (+) Giảm (-)	Tỷ lệ tăng giảm (%)
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
1.1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	319,003,033,443	261,255,188,298	57,747,845,145	22%
1.2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	22,180,454,239	38,217,356,396	(16,036,902,157)	-42%
1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	155,498,506,587	114,455,614,972	41,042,891,615	36%
1.6. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	104,940,148,507	63,544,737,890	41,395,410,617	65%
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
2.1. Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	235,474,838,424	230,876,931,083	4,597,907,341	2%
2.4. Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	50,260,181,858	56,086,153,919	(5,825,972,061)	-10%
2.7. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	69,792,401,801	43,003,859,885	26,788,541,916	62%
IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH				
4.2. Chi phí lãi vay	337,523,824	3,902,837,209	(3,565,313,385)	-91%



VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	49,908,934,980	44,427,425,626	5,481,509,354	12%
VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (70= 20+50-40 -60-61-62)	193,114,067,720	98,729,350,365	94,384,717,355	96%
IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (90=70 + 80)	193,114,097,549	98,729,577,431	94,384,520,118	96%
X. CHI PHÍ THUẾ TNDN	38,622,819,510	19,745,915,486	18,876,904,024	96%
XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200 = 90 - 100)	154,491,278,039	78,983,661,945	75,507,616,094	96%

Trong quý 1/2024, Lợi nhuận sau thuế của công ty đạt 154,5 tỷ đồng, tăng 75,5 tỷ (96%) so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do tăng:

- Lợi nhuận hoạt động tự doanh, mua bán chứng khoán và chứng quyền tăng 53 tỷ so với cùng kỳ năm trước (đã trừ chi phí và lỗ).
- Thu lãi từ nghiệp vụ cho vay margin và ứng trước tăng 46,8 tỷ.
- Phí thu được từ nghiệp vụ môi giới. Sau khi trừ chi phí tương ứng thì tăng thêm 14,6 tỷ
- Bên cạnh đó, lãi từ các khoản tiền gửi giảm so với cùng kỳ năm trước 16 tỷ.

Trên đây là những nguyên nhân dẫn đến sự chênh lệch về kết quả kinh doanh quý 1/2024 so với cùng kỳ năm trước của Công ty CP chứng khoán KIS Việt Nam.

Công ty xin báo cáo Quý cơ quan được biết.

Trân trọng!

UQ Tổng giám đốc
Giám đốc khối





Lee Hun Woo